

# **ÔN TẬP VỀ TRUYỆN**

## **I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

Giúp HS :

- Ôn tập, củng cố kiến thức về những tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9.
- Củng cố những hiểu biết về thể loại truyện : trama thuât, xây dựng nhân vật, cốt truyện và tình huống truyện.
- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Trong chương trình Ngữ văn lớp 9, HS đã được học 5 tác phẩm truyện (truyện ngắn và trích đoạn truyện dài) của Việt Nam. Đề tài và nội dung các tác phẩm này rất đa dạng, mở ra những bức tranh phong phú của đời sống và con người ở rất nhiều vùng, miền, đất nước, trong nhiều hoàn cảnh, với những tính cách và số phận khác nhau. Việc ôn tập nhằm giúp HS có được cái nhìn bao quát và có tính hệ thống để dễ ghi nhớ kiến thức về các tác phẩm đã học. Nhưng việc hệ thống hoá các kiến thức không có nghĩa là chỉ rút ra những điểm chung của các tác phẩm mà bỏ qua tính độc đáo, riêng biệt của từng hiện tượng. Nét riêng biệt ở mỗi tác phẩm sẽ được nhận ra một cách rõ ràng và đầy đủ hơn khi ta đặt các tác phẩm trong sự đối sánh.

2. Những tác phẩm truyện Việt Nam trong chương trình Ngữ văn lớp 9 đều thuộc giai đoạn văn học từ sau Cách mạng tháng Tám 1945. Do đó, việc ôn tập cũng cần chú ý hình thành ở HS những hiểu biết sơ lược bước đầu về thành tựu và đặc điểm của văn xuôi hiện đại Việt Nam từ sau 1945.

3. Hệ thống văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS được sắp xếp chủ yếu theo thể loại và kiểu văn bản, có tính đến trình tự văn học sử. Việc học tác phẩm theo cụm thể loại còn nhằm hình thành dần từng bước ở HS những tri thức về thể loại văn học. Cùng với tri thức về kiểu văn bản và phương thức biểu cảm được hình thành trong phần Tập làm văn, những tri thức về thể loại văn học sẽ là công cụ không thể thiếu để HS tiếp nhận, phân tích các văn bản tác phẩm, không chỉ trong chương trình và SGK. Vì vậy, việc ôn tập tác phẩm truyện còn có nhiệm vụ củng cố những kiến thức về thể loại truyện đã được hình thành qua việc tìm hiểu các tác phẩm cụ thể.

## III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

### 1. Hướng dẫn HS chuẩn bị ôn tập

Khoảng hai tuần trước tiết ôn tập, GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài ôn tập ở nhà : đọc lại các văn bản truyện trong SGK (cả hai tập), vở ghi bài học các tác phẩm đó và làm các công việc theo yêu cầu của bài ôn tập truyện trong SGK.

## 2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Dựa theo trình tự các công việc và yêu cầu được nêu trong SGK để tổ chức các hoạt động trong giờ ôn tập. Nhưng GV có thể chủ động lựa chọn tập trung vào một số nội dung quan trọng, lại cũng có thể đưa thêm những hình thức hoạt động khác, nhất là những hình thức làm cho giờ ôn tập sinh động hơn (ví dụ : câu đố, trả lời nhanh câu hỏi, thay đổi vai kể trong truyện,...). Dưới đây chỉ nêu những hoạt động chính căn cứ theo các yêu cầu và nội dung ôn tập trong SGK.

**Hoạt động 1.** Lập bảng kê các tác phẩm truyện đã học (câu 1 trong SGK).

GV kê bảng thống kê theo mẫu trong SGK lên bảng. Gọi HS lần lượt nêu từng tác phẩm theo nội dung trong từng cột. GV sửa lại hoặc bổ sung, rồi ghi lên bảng hoặc nói chậm để HS ghi.

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Năm sáng tác	Tóm tắt nội dung
1	Làng	Kim Lân	1948	Qua tâm trạng đau xót, tủi hổ của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mìntheo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng quê sâu sắc thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân.
2	Lặng lẽ Sa Pa	Nguyễn Thành Long	1970	Cuộc gặp gỡ tình cờ của ông hoa sĩ, cô kĩ sư mới ra trường với người thanh niên làm việc một mình tại trạm khí tượng trên núi cao Sa Pa. Qua đó, truyện ca ngợi những người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước.
3	Chiếc lược ngà	Nguyễn Quang Sáng	1966	Câu chuyện éo le và cảm động về hai cha con : ông Sáu và bé Thu trong lần ông về thăm nhà và ở khu căn cứ. Qua đó, truyện ca ngợi tình cha con thắm thiết trong hoàn cảnh chiến tranh.
4	Bến quê	Nguyễn Minh Châu	trong tập Bến quê (1985)	Qua những cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật Nhĩ vào lúc cuối đời trên giường bệnh, truyện thức tỉnh ở mọi người sự trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, gần gũi của cuộc sống, của quê hương.
5	Những ngôi sao xa xôi	Lê Minh Khuê	1971	Cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong trên một cao điểm ở tuyến đường Trường Sơn trong những năm chiến tranh chống Mĩ cứu nước. Truyện làm nổi bật tinh thần hồn trong sáng, giàu mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của họ.

**Hoạt động 2.** Nhận xét về hình ảnh đời sống và con người Việt Nam được phản ánh trong các truyện (câu 2 và 3 trong SGK).

– Có 5 truyện ngắn Việt Nam từ sau năm 1945 được học trong chương trình Ngữ văn lớp 9, sắp xếp theo các thời kì lịch sử như sau :

- + Thời kì kháng chiến chống Pháp : *Làng* (Kim Lân).
- + Thời kì kháng chiến chống Mĩ : *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng), *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long), *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê).
- + Từ sau năm 1975 : *Bến quê* (Nguyễn Minh Châu).

Các tác phẩm trên đã phản ánh được một phần những nét tiêu biểu của đời sống xã hội và con người Việt Nam với tư tưởng và tình cảm của họ trong những thời kì lịch sử có nhiều biến cố lớn lao, từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, chủ yếu là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ.

– Hình ảnh con người Việt Nam thuộc nhiều thế hệ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ đã được thể hiện sinh động qua một số nhân vật : Ông Hai (*Làng*), người thanh niên (*Lặng lẽ Sa Pa*), Ông Sáu và bé Thu (*Chiếc lược ngà*), ba cô gái thanh niên xung phong (*Những ngôi sao xa xôi*). GV cho HS nêu những nét nổi bật về tính cách và phẩm chất ở mỗi nhân vật.

+ Ông Hai : tình yêu làng thật đặc biệt, nhưng phải đặt trong tình cảm yêu nước và tinh thần kháng chiến.

+ Người thanh niên trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa* : yêu thích và hiểu ý nghĩa công việc thầm lặng, một mình trên núi cao, có những suy nghĩ và tình cảm tốt đẹp, trong sáng về công việc và đối với mọi người.

+ Bé Thu (*Chiếc lược ngà*) : tính cách cứng cỏi, tình cảm nồng nàn, thắm thiết với người cha.

+ Ông Sáu (*Chiếc lược ngà*) : tình cha con sâu nặng, tha thiết trong hoàn cảnh éo le và xa cách của chiến tranh.

+ Ba cô gái thanh niên xung phong (*Những ngôi sao xa xôi*) : tinh thần dũng cảm không sợ hi sinh khi làm nhiệm vụ hết sức nguy hiểm ; tình cảm trong sáng, hồn nhiên, lạc quan trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt.

**Hoạt động 3.** Nêu cảm nghĩ về nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc (câu 4 trong SGK).

Cho HS phát biểu tự do cảm nghĩ của mình. Nếu HS nào có được cảm nghĩ thực sự sâu sắc thì cần khuyến khích, biểu dương.

**Hoạt động 4.** Tìm hiểu một vài đặc điểm nghệ thuật của các truyện đã học (câu 5 và 6 trong SGK).

– Về phương thức trần thuật : chú ý những truyện sử dụng cách trần thuật ở ngôi thứ nhất (nhân vật xưng "tôi"). Nhưng có những tác phẩm tuy không xuất hiện trực tiếp nhân vật kể chuyện xưng "tôi" mà truyện vẫn được trần thuật chủ yếu theo cái nhìn và giọng điệu của một nhân vật, thường là nhân vật chính.

Ở kiểu thứ nhất (nhân vật kể chuyện xưng "tôi") có các truyện : *Chiếc lược ngà*, *Những ngôi sao xa xôi*.

Ở kiểu thứ hai có các truyện : *Làng*, *Lặng lẽ Sa Pa*, *Bến quê*.

Ở mỗi kiểu trên, GV chọn một vài trường hợp cụ thể để nêu lên tác dụng của phương thức trần thuật đó.

– Về tình huống truyện : GV nhắc lại một cách sơ lược về tình huống truyện và yêu cầu HS nêu những tình huống đặc sắc trong các truyện đã học. Chú ý các tình huống trong các truyện : *Làng*, *Chiếc lược ngà*, *Bến quê*.